CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI ***SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,*** Số/No: 953 /2023/CV - SHS *(V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023)* *(Ref: Information disclosure on the report on corporate governance in the first 6 months of 2023)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***Independence - Freedom - Happiness*** *Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2023* *Hanoi, July 27th, 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: **Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission of Vietnam**
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên công ty/*Organization name*: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,

2. Mã chứng khoán/*Securities Code*: SHS

3. Mã thành viên/*Member code*: 069

4. Địa chỉ trụ sở chính/*Address of head office*: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/*1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.*

5. Điện thoại/*Telephone*: 024.38.181888 Fax/*Fax*: 024.38.181688

6. Người thực hiện công bố thông tin/ *Spokesman*: Nguyễn Thủy Hạnh Mai – Người được ủy quyền công bố thông tin/*Nguyễn Thủy Hạnh Mai - Person authorized to disclose information.*

7. Loại thông tin công bố/*Information disclosure type*: Định kỳ/*Periodicity.*

8. Nội dung của thông tin công bố/*Contents of information disclosure*:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023/*The report on corporate governance in the 6 months of 2023.*

9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/*The website's address of the disclosure:*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/07/2023 tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on 27th July 2023, as in the link:* https://www.shs.com.vn/News/2023726/1011885/shs-cbtt-bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-6-thang-dau-nam-2023.aspx

https://www.shs.com.vn/News/2023726/1011886/shs-cbtt-bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-6-thang-dau-nam-2023.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/*Best regards./.*

Tài liệu kèm theo:

- *Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023/ The report on corporate governance in the 6 months of 2023.*

Nơi nhận/Recipients:

- *Như trên /As stated above;*
- *Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Achives and Legal&Risk Management Department.*

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,
Người được ủy quyền công bố thông tin/
Person authorized to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

Nguyễn Thủy Hạnh Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hoàn Kiếm, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102524651
Reason: I am the author of this document
Location: CBTT
Date: 2023-07-27 11:21:03
Foxit Reader Version: 9.5.0

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------o0o------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	------o0o------
Số: 946 -2023/CV- SHS	*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (P.QLTV, P.QLNY)**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (P.QLTV)**
- **ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**
- **QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ**

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan, Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Báo cáo tình hình quản trị Công ty sáu tháng đầu năm 2023 được lập theo quy định Khoản 4 Điều 10 Thông tư 96-2020/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn thi hành như sau:

I. Thông tin Công ty:

1. **Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

2. **Giấy phép thành lập:**

   Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và GP điều chỉnh lần gần nhất số 85/GPĐC-UBCK ngày 05/09/2022 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

   Mã số doanh nghiệp: 0102524651 do Sở KHĐT Hà Nội cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 15/11/2007 và thay đổi lần thứ chín (9) ngày 09/09/2022.

3. **Trụ sở chính:** Tầng 1-5, Tòa nhà UNIMEX Hà Nội, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Việt Nam

4. **Điện thoại :** 024.38181888 Fax: 024.38181688 Email: contact@shs.com.vn

5. **Vốn điều lệ**

   - 350.000.000.000 đồng từ 15/11/2007 đến tháng 04/2010
   - 1.000.000.000.000 đồng từ tháng 04/2010 đến ngày 18/5/2018
   - 1.053.956.740.000 đồng kể từ ngày 18/05/2018 đến ngày 26/04/2019
   - 2.072.682.010.000 đồng kể từ ngày 26/04/2019 đến ngày 14/10/2021
   - 3.252.650.270.000 đồng kể từ ngày 14/10/2021 đến tháng 06/2022
   - 6.505.300.540.000 đồng kể từ tháng 06/2022 đến tháng 08/2022
   - 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay

6. **Mã chứng khoán:** SHS

7. **Mô hình quản trị công ty**

   Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc cùng với Ban Tổng Giám đốc.

8. **Kiểm toán nội bộ:** Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động Kiểm toán nội bộ.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: Hội đồng Quản trị đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán thuộc HĐQT và tiếp tục phân công nhiệm vụ cho 2 Thành viên HĐQT (1 Thành viên HĐQT độc lập và 1 Thành viên HĐQT không độc lập) đều có kiến thức, kinh nghiệm về kiểm toán, kiểm soát phụ trách Tiểu ban để triển khai nhiệm vụ trong năm 2023.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Từ năm 2014 công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị, tuyển dụng cán bộ phụ trách kiểm toán nội bộ làm việc trực tiếp, chuyên trách tại Công ty với vai trò và nhiệm vụ tương đối giống với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021 và vẫn tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả nhiệm vụ từ ngày đầu.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Bộ phận Kiểm toán nội bộ tiếp tục hỗ trợ tích cực cho hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ HĐQT thực hiện vai trò giám sát, kiểm tra tính tuân thủ và quản trị rủi ro tại SHS, đồng thời thực hiện vai trò độc lập của bộ phận trong việc rà soát, lập báo cáo thường xuyên và bất thường về nhiều mặt hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động KTNB và Điều lệ Công ty.

II. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông[1]

1. Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã họp một (1) lần, phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023.

Công ty đã tuân thủ các quy định, hướng dẫn của pháp luật và các CQQLNN.

Trình tự tiến hành một số bước được đảm bảo như sau:

- Thông báo về Nghị quyết của HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023 và ngày Đăng ký cuối cùng được công bố thông tin từ ngày 03/3/2023.
- Ngày đăng ký cuối cùng: 28/3/2023
- Ngày đăng tải toàn bộ tài liệu trên website SHS và gửi các Sở GDCK, UBCKNN: 06/04/2023.
- Thời gian bắt đầu phiên họp: 13h30 ngày 28/4/2023
- Địa điểm điều hành và tổ chức: Phòng Hội trường Khách sạn Army số 1A đường Nguyễn Tri Phương, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
- Theo dõi, tham dự và họp trực tuyến tại địa chỉ: http://dhcd.shs.com.vn

  Tại website này, Công ty đã đăng tải Tài liệu chính thức của Đại hội, Báo cáo thường niên, Báo cáo Tài chính, Tóm tắt các nội dung trình Đại hội, Tóm tắt cơ cấu Cổ đông Công ty và các Tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ Cổ đông tham dự Đại hội.
- Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định pháp luật với Tổng Số lượng Cổ đông tham dự và Cổ đông ủy quyền tham dự chiếm tỷ lệ 52,56206% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (813.156.748 cổ phần).
- Ngày công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản Đại hội: 28/4/2023 *(Trong vòng 24h kể từ thời điểm ĐH kết thúc)*[2]

[1] http://dhcd.shs.com.vn/

[2] https://www.shs.com.vn/News/2023428/1011742/cbtt-nghi-quyet-bien-ban-hop-va-cac-tai-lieu-kem-theo-cua-dhdcd-thuong-nien-nam-2023.aspx

- Thông báo mời họp, Hồ sơ, Tài liệu, Nghị quyết và Biên bản Đại hội được soạn thảo theo hai ngôn ngữ: Tiếng Việt (chính thức) và Tiếng Anh (để tham khảo), đăng duy nhất một lần, không điều chỉnh/sửa đổi, bao gồm toàn văn Tờ trình, Báo cáo chính thức, có Dự thảo Điều lệ, các Quy chế trình Đại hội và Phụ lục ghi rõ nội dung sửa đổi và toàn văn Điều lệ, các Quy chế đã được Đại hội thông qua đúng quy định và công bố theo quy chuẩn.
- Trình tự tổ chức và Nội dung phiên họp tuân thủ theo quy định pháp luật, đảm bảo đồng thời quyền lợi và trách nhiệm hợp pháp của Công ty và Cổ đông, tại điều kiện tối đa cho cổ đông tham dự bằng hai hình thức song song là trực tiếp và trực tuyến.
- Các nội dung được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua, đã triển khai hoặc chưa/đang triển khai đều được báo cáo kết quả thực hiện và đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn các nội dung chưa triển khai và muốn tiếp tục triển khai trong năm 2023. Nội dung Tiền lương, Thù lao, phụ cấp… của HĐQT, BKS, Ban TGĐ, Người quản lý Công ty được lập thành mục riêng trong Báo cáo Tài chính và được báo cáo tại Đại hội trước khi trình Kế hoạch Ngân sách Thù lao, phụ cấp… cho năm Tài chính 2023.
- Cổ đông và Nhà đầu tư ở bất kỳ quốc tịch, vùng lãnh thổ, địa phương nào đều được tra cứu không hạn chế và trước tối thiểu 21 ngày đối với mọi tài liệu liên quan đến Đại hội và các nội dung trình ĐH thông qua và trên 2 ngôn ngữ: Tiếng Anh, Việt;
- Cổ đông được tạo điều kiện đăng ký và tham dự và biểu quyết thông qua hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, hoặc cả hai, đảm bảo linh hoạt, tiện lợi và ở bất kì địa điểm, thời điểm nào Cổ đông có kết nối mạng internet và khi Đại hội đang diễn ra.
- Cổ đông được đảm bảo tối đa, không hạn chế về thời gian hoặc số lượng câu hỏi, ý kiến đề xuất, phát biểu gửi tới Đoàn Chủ tọa và được phản hồi đầy đủ, có ghi chép lưu trong Biên bản ĐH và được công bố công khai;
- Do trong Báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán không có các khoản ngoại trừ trọng yếu, bị kiểm toán từ chối hoặc trái ngược nên Công ty Kiểm toán độc lập không tham gia phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông không có chất vấn Đoàn Chủ tọa và HĐQT/BTGĐ về báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán, và đã biểu quyết thông qua Báo cáo với tỷ lệ 99,64%.
- Công ty không bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, ban hành Nghị quyết hoặc Biên bản họp ĐHĐCĐ.
- Công ty không bị CQQLNN nhắc nhở hoặc lưu ý liên quan về việc tổ chức Đại hội và công bố thông tin.

2. **Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

Đại hội đồng Cổ đông đã phê chuẩn và ban hành Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau đây tại phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023:

a. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** *bao gồm kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2022 và định hướng hoạt động trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.*

b. **Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** gồm:

(i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo

cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

(ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát;

(iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.

c. **Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2022 đã được kiểm toán.**

d. **Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2022.**

e. **Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội năm 2023.**

f. **Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2022 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** (*theo nội dung Tờ trình số 02-2023/TTr-ĐHĐCĐ).*

g. **Thông qua Phương án xử lý Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** (*theo nội dung Tờ trình số 03-2023/TTr-ĐHĐCĐ.*

h. **Thông qua Báo cáo năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 của SHS về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 04-2023/TTr-ĐHĐCĐ).*

i. **Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông phê duyệt của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 05-2023/TTr-ĐHĐCĐ)*, bao gồm:

- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa;

Điều lệ và các Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây.

j. **Thông qua Phương án Phát hành/Chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 06-2023/TTr-ĐHĐCĐ).*

k. **Thông qua Phương án thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán và hoạt động Chào bán sản phẩm tài chính của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 07-2023/TTr-ĐHĐCĐ.*

l. **Thông qua Phương án triển khai các nghiệp vụ liên quan đến TTCK phái sinh, bao gồm kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** (*theo nội dung Tờ trình số 08-2023/TTr-ĐHĐCĐ).*

m. **Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 09-2023/TTr-ĐHĐCĐ).*

n. **Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và áp dụng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** *(theo nội dung Tờ trình số 10-2023/TTr-ĐHĐCĐ)*. Quy chế được thông qua có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế các bản Quy chế đã ban hành trước đây.

III. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Cơ cấu Hội đồng Quản trị duy trì từ nhiệm kỳ 2017-2022 đến tháng 6/2023, có năm (05) Thành viên, gồm bốn (04) nam, một (01) nữ, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm điều hành, một (01) Thành viên độc lập, một Thành viên kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.

Như vậy là đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên là thành viên không điều hành, hạn chế tối đa Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị như quy định tại *Điều 154-155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275-276 Nghị định 155-2020/NĐ-CP, Điều 36 Điều lệ Công ty*, đảm bảo Tính đa dạng và hòa nhập của Hội đồng Quản trị về giới tính và lý lịch theo Tiêu chí ESG và CSI và GRI.[3]

TT	Thành viên HĐQT	Giới tính	Chức vụ tại SHS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Tuân thủ Điều 154-155 Luật Doanh nghiệp, Điều 275-276 Nghị định 155-2020/NĐ-CP
1	Ông Đỗ Quang Vinh	Nam	Chủ tịch HĐQT	27/4/2022	Không kiêm nhiệm điều hành
2	Ông Lê Đăng Khoa	Nam	Thành viên HĐQT	22/03/2013	Không kiêm nhiệm điều hành
3	Ông Vũ Đức Tiến	Nam	Thành viên HĐQT & Tổng Giám đốc	10/09/2014	Kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	Nữ	Thành viên HĐQT	03/01/2020	Độc lập, Không kiêm nhiệm điều hành
5	Ông Lưu Danh Đức	Nam	Thành viên HĐQT	27/04/2022	Không kiêm nhiệm điều hành

2. Thay đổi của các Thành viên HĐQT:

a. Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT SHS được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) kể từ ngày 12/4/2023.

Chức vụ trước đó: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Các chức danh kiêm nhiệm: không thay đổi

Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Khối Ngân hàng số; Người phụ trách Khối Marketing & Phát triển thương hiệu tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

b. Ông Đỗ Quang Vinh không còn là Cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu *(ĐKKD*

[3] Bộ 3 tiêu chí quốc tế EGS-Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (Environmental, Social và Governance), và Bộ chỉ số về phát triển bền vững (CSI) của Việt Nam

số 0400563536) kể từ ngày 28/6/2023.

- Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu không còn là Tổ chức có liên quan của ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT SHS kể từ ngày 28/6/2023.

c. Ông Đỗ Quang Vinh không còn là Phó Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội kể từ ngày 09/6/2023.

Ông Lê Đăng Khoa không còn là Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội kể từ ngày 09/6/2023

d. Bà Nguyễn Diệu Trinh không còn là Thành viên HĐQT CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội (HAB) từ năm 2023.

3. Các cuộc họp của HĐQT

3.1. Các cuộc họp của HĐQT

a. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp chính thức, bao gồm: hai (2) phiên họp thường kỳ Quý I/2023 (16/1) và Quý II/2023 (15/5) và ba (3) phiên họp khác cho ý kiến thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, triệu tập tổ chức và tham gia ĐHĐCĐ phiên họp thường niên 2022 với vai trò Đoàn Chủ tọa. Tỷ lệ tham dự đạt 100% tất cả các buổi họp.

b. HĐQT đã mời Thành viên Ban Kiểm soát và Ban TGĐ, VPHĐQT và một số phòng ban liên quan tham dự và báo cáo tại một số buổi họp để có được ý kiến và nhận định từ nhiều bên tham gia và ra quyết định hợp lý, kịp thời.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Quang Vinh	5/5	100%
3	Ông Lê Đăng Khoa	5/5	100%
3	Ông Vũ Đức Tiến	5/5	100%
4	Bà Nguyễn Diệu Trinh	5/5	100%
5	Ông Lưu Danh Đức	5/5	100%

3.2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

a. Công tác họp và thảo luận của HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện vai trò quản trị, định hướng và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty theo pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

b. Hội đồng Quản trị đã triển khai nhiều cuộc họp chính thức, định kỳ hàng quý và bất thường, ngoài ra còn rất nhiều các cuộc họp giữa Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT khác, Ban TGĐ, Ban Kiểm soát, để thảo luận và thông qua nhiều vấn đề định hướng chiến lược của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, như:

- Thẩm định và phê duyệt các Phương án vay vốn, đề nghị cấp hạn mức đối với các cá nhân và các tổ chức tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
- Xây dựng các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và Phương án triển khai thực hiện cụ thể sau đó;
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ: chứng khoán phái sinh, phát hành chứng quyền có bảo đảm;

- Xem xét và phê duyệt các khoản mục đầu tư chiến lược của Công ty;
- Xem xét và phê duyệt các vấn đề về cơ cấu nhân sự quản lý cấp cao, các vấn đề lương thưởng, cơ cấu nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định;
- Chú trọng việc tiếp tục mở rộng, gia tăng thị phần môi giới, song song với đảm bảo an toàn nguồn vốn của nhà đầu tư và Công ty, ưu tiên hiệu quả và chất lượng của hoạt động môi giới, nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm môi giới đa dạng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và tuân thủ pháp luật, chú trọng việc đầu tư cơ sở hạ tầng và nền tảng công nghệ thông tin để phục vụ cho hoạt động quản lý tài khoản, môi giới, giao dịch chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

4. **Hoạt động giám sát của HĐQT**

a. Trong 6 tháng đầu năm 2023, hoạt động của Công ty vận động theo đà hồi phục, tăng trưởng tích cực của Kinh tế vĩ mô. Hội đồng Quản trị đã nhận thấy ***nhiều cơ hội và thay đổi thuận lợi cho hoạt động*** kinh doanh của Công ty với những điểm sáng trong bức tranh kinh tế vĩ mô như: chỉ số lạm phát giảm, sự hồi phục, phát triển của nhiều ngành dịch vụ, sản xuất, nông nghiệp, công nghiệp, xuất khẩu, đầu tư công, tài chính, ngân hàng; Tình hình vĩ mô ổn định, Lãi suất huy động giảm đã giúp TTCK dần trở nên hấp dẫn hơn hàng loạt chính sách hỗ trợ đã và đang được triển khai trong thời gian qua đã kéo cấn cân rủi ro/cơ hội của thị trường đang dần nghiêng về phía tích cực. Dòng tiền thông minh cũng đã bắt đầu có dấu hiệu quay trở lại TTCK khi thanh khoản của thị trường cải thiện dần trong vòng một tháng gần đây.

b. HĐQT và Ban TGĐ Công ty tiếp tục tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của SHS, tăng cường quản trị rủi ro, tìm kiếm và hiện thực hóa những cơ hội đầu tư mới và nâng cao năng lực phát triển, gia tăng sức cạnh tranh của SHS trên cơ sở nội lực sẵn có và đang được củng cố và sự hỗ trợ từ nguồn vốn mới.

c. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn nhiệm kỳ 2022-2027 đã được HĐQT và Ban TGĐ xây dựng từ trước, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2027 để đưa SHS phát triển, thay đổi toàn diện và phát triển bền vững và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023, rà soát và khắc phục những điểm hạn chế, tồn đọng;

d. Xây dựng kế hoạch kinh doanh, quản trị, điều hành năm 2023 của Công ty.

e. Báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023 và đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023.

f. Chỉ đạo Ban TGĐ, VPHĐQT, các phòng ban thuộc SHS tiếp tục triển khai sử dụng nguồn vốn huy động được từ các đợt phát hành cổ phiếu hiệu quả, đúng pháp luật, đúng kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

g. HĐQT phân công Thành viên có chuyên môn về kinh tế, tài chính, đầu tư theo sát hoạt động đầu tư, tự doanh của Công ty, tham gia Hội đồng Đầu tư để có đánh giá phù hợp các khoản đầu tư lớn của Công ty, hạn chế rủi ro đồng thời tăng cường nắm bắt cơ hội;

h. HĐQT chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, thực hiện các nội dung của Nghị quyết HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Giám sát và định hướng BTGĐ triển khai và thường xuyên báo cáo tình hình các hoạt động kinh doanh nòng cốt bao gồm: tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành, tư vấn cổ phần hóa doanh

nghiệp/thoái vốn/chào bán cổ phần/niêm yết cổ phiếu, hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động tự doanh, đảm bảo tuân thủ pháp luật, hiệu quả đồng thời tăng cường quản trị rủi ro, an toàn tài chính.

- Tăng cường giám sát hoạt động tư vấn tài chính, dịch vụ tài chính, kiểm soát chi phí doanh nghiệp và chi phí quản lý, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục đầu tư; Thành viên HĐQT phụ trách việc quản trị rủi ro và tài chính thường xuyên trao đổi, họp với Tổng Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát để trao đổi về các vấn đề và giải pháp thực hiện.
- Giám sát thường xuyên việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo trọng yếu sau:
  - Báo cáo tài chính định kỳ, Báo cáo tài chính sau các đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ;
  - Báo cáo Phát triển bền vững;
  - Báo cáo thường niên năm 2022;
  - Các văn bản khác về công bố thông tin thuộc thẩm quyền; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin, phòng chống rửa tiền, hạn chế vay và cho vay đối với Cổ đông lớn/Người nội bộ và các bên có liên quan.

i. Định hướng và giám sát Công ty, ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động kinh doanh theo mục tiêu Phát triển bền vững, với năm (5) tiêu chí gồm: Tăng trưởng ổn định, Văn hóa doanh nghiệp bền vững, Quản trị doanh nghiệp, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội, bao gồm:
  - Tập trung đầu tư vào cơ sở hạ tầng, trang thiết bị làm việc phục vụ lối sống Xanh – Sạch – Đẹp – Gọn – Chuyên nghiệp, đời sống thể chất, tinh thần, văn hóa, chuyên môn lành mạnh cho toàn bộ Cán bộ nhân viên và khách hàng tại Hội sở và các chi nhánh, Văn phòng của SHS.
  - Tập trung đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp có nhiều yếu tố phát triển bền vững *(doanh nghiệp ưu tiên tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất và tiêu dùng bền vững; bảo đảm an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển bền vững các vùng và địa phương...)*
  - Ưu tiên một phần quan trọng nguồn lực để đầu tư và hỗ trợ Thị trường vốn Xanh thông qua các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty như "Hướng dẫn cách phát hành cho Trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững" nhằm huy động vốn của khu vực tư nhân cho các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội theo các quy chuẩn của các CQQLNN đã xây dựng.
  - Các nội dung triển khai khác đảm bảo năm Tiêu chí trên.

j. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ thông qua hoạt động của Tiểu ban Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban liên quan.

k. Thông qua các quyết định nhân sự cấp cao bao gồm:

- Thông qua việc Quyết định nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, thành lập Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu cho phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Quyết định mức thù lao cụ thể cho Thành viên HĐQT, TV Ban Kiểm soát năm TC 2023, giám sát việc chi thù lao, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT, BKS;
- Thông qua bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định việc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen

thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các cán bộ quản lý khác của Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT theo quy định nội bộ Công ty và pháp luật;

l. Chỉ đạo Ban TGĐ, VPHĐQT và các phòng ban phối hợp rà soát, kiến nghị điều chỉnh/bổ sung Cơ cấu tổ chức công ty *(trên cơ sở tham khảo các mô hình Cơ cấu tổ chức khác hiện đại, hiệu quả)*, hệ thống văn bản, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty, Điều lệ và các văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, BKS và HĐQT thông qua, để trình ĐHĐCĐ và HĐQT/BKS ký ban hành và các phòng ban có căn cứ triển khai *(đảm bảo cập nhật những thay đổi của luật pháp và phù hợp thực tế hoạt động tại SHS), bao gồm:*

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế Tài chính Công ty;
- Quy chế Công bố thông tin Công ty;
- Quy định về Quản trị rủi ro Công ty
- Quy chế Văn thư Lưu trữ Công ty;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, bỏ phiếu từ xa;
- Quy chế Quản lý cổ phần, cổ phiếu, quan hệ cổ đông;
- Quy chế TCHĐ của HĐQT/BKS/BTGĐ/Hội đồng Đầu tư….

m. Quyết định ban hành, lưu hành và triển khai Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ, Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê chuẩn và các văn kiện được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên họp thường niên năm 2023, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT hoặc phê duyệt của HĐQT tại các văn bản khác;

n. Quyết định thời điểm, địa điểm, hình thức tổ chức, duyệt chương trình, kịch bản, danh mục Hồ sơ, nội dung tài liệu phục vụ phiên họp ĐHĐCĐ năm 2023 do các TVHĐQT, TVBKS, Ban TGĐ, VPHĐQT và các phòng ban khác trong SHS phối hợp xây dựng, soạn thảo và trình HĐQT xem xét, thông qua;

o. Chủ tọa điều hành và giám sát, chịu trách nhiệm triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2023 ngày 28/4/2023 tại địa điểm số 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội và thông qua kênh phát trực tuyến ***http://dhcd.shs.com.vn*** đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo an toàn, phù hợp với hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty;

p. Thẩm định chặt chẽ, đánh giá và quyết định các vấn đề, nội dung liên quan tới hoạt động đầu tư Trái phiếu, cổ phiếu doanh nghiệp.

q. Trong 6 tháng đầu năm 2023, SHS không có giao dịch mua lại cổ phần hoặc thu hồi cổ phần; không có giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên;

r. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc thoái vốn tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội đảm bảo đúng pháp luật và mang lại hiệu quả tài chính cho Công ty;

s. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc ký kết hợp đồng Tư vấn cho Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM) thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp;

t. Xem xét, thẩm định, đánh giá và quyết định việc vay nợ, và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của công ty, đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp

với nhu cầu và thực trạng tài chính của Công ty;

u. Công khai các lợi ích liên quan, công khai hồ sơ lý lịch cá nhân, công khai các giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người có liên quan, không sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

v. Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo hoạt động của HĐQT và các vấn đề thuộc thẩm quyền tại phiên họp ĐHĐCĐ năm 2023, ký và ban hành các văn bản liên quan;

w. Ban hành 01 Nghị quyết, ký phê duyệt nhiều văn bản gồm Điều lệ, Quy chế, Biên bản, Nghị quyết, Chỉ thị, Báo cáo, Quyết định, Tờ trình liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban TGĐ và các đơn vị thuộc SHS triển khai nhiệm vụ.

5. Hoạt động của từng TV HĐQT, các tiểu ban và các bộ phận chuyên môn thuộc HĐQT

a. Hoạt động của từng Thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT SHS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và theo Quyết định số 25 -2022/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2022 cụ thể hóa nhiệm vụ của từng TVHĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT	- Phụ trách chung, chỉ đạo việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, tổ chức việc thông qua và giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; - Trực tiếp chỉ đạo công tác nghiên cứu chiến lược phát triển, dự án dài hạn, tổ chức nhân sự; - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của HĐQT.
Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Là Người đại diện pháp luật của SHS, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty quy định; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: nghiên cứu, tham vấn xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với Người lao động, công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, xây dựng văn hóa công ty….); - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc triển khai hoạt động kinh doanh của công ty, danh mục đầu tư, công nợ, quản trị và phát triển nguồn vốn.
Ông Lưu Danh Đức -	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì nghiên cứu và lập đề xuất về phát triển hệ thống công nghệ, ứng

Họ và tên, chức vụ	Phân công nhiệm vụ
Thành viên HĐQT	dụng, phần mềm giao dịch, quản lý dữ liệu khách hàng tại SHS, giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu.
Ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Chủ trì giúp HĐQT theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các công tác: tài chính kế toán, kiểm toán, thống kê, quản trị rủi ro, đầu tư tài chính, xử lý công nợ, hàng tồn kho, thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định. - **Phụ trách Phát triển bền vững của Công ty**, giám sát việc xây dựng kế hoạch phát triển bền vững và các hoạt động triển khai kế hoạch; định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững; giám sát việc xây dựng và hoàn thiện Báo cáo phát triển bền vững của Công ty.
Bà Nguyễn Diệu – Thành viên HĐQT độc lập	- Thực hiện các nhiệm vụ của Thành viên HĐQT độc lập theo pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty; - Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia theo dõi, giám sát, tổng hợp mọi hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS, đưa ra các báo cáo, tư vấn và kiến nghị phù hợp với HĐQT, BTGĐ để có phương án xử lý; - Hỗ trợ HĐQT giám sát và quản lý danh mục đầu tư, đo lường hiệu quả dự án, theo dõi công nợ; - Lập Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập định kỳ/bất thường theo quy định pháp luật và nội bộ SHS.
Bà Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát	- Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại các Tiểu ban thuộc HĐQT; - Tham gia thẩm tra các hoạt động liên quan đến Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Nguyên tắc chung: Các thành viên HĐQT có trách nhiệm quản lý, giám sát chung về kế hoạch cũng như việc thực hiện theo lĩnh vực đã phân công, phối hợp với các Thành viên trong HĐQT để triển khai các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua, tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ SHS và quy định nội bộ Công ty.

b. Các Tiểu ban thuộc HĐQT

- Các Tiểu ban thuộc HĐQT hoạt động theo phân công nhiệm vụ cụ thể tại Quyết định của HĐQT ngày 27/4/2022 như sau:

Tiểu ban	TV HĐQT phụ trách	Trưởng Tiểu ban	Nội dung công việc
Quản trị chung	1.Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT	Quản trị và giám sát hoạt động điều hành, tìm kiếm và giới thiệu các nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh công ty, hoạt động điều

	2.Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT, TGĐ		hành của BTGĐ, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và thông lệ quản trị.
Chính sách phát triển	1.Ông Đỗ Quang Vinh - Chủ tịch HĐQT 2.Ông Vũ Đức Tiến – TV HĐQT, TGĐ 3.Ông Lê Đăng Khoa - TVHĐQT	Ông Vũ Đức Tiến – TV HĐQT, TGĐ	- Xây dựng và hoạch định chiến lược dài hạn và ngắn hạn, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGĐ giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Xác định, đánh giá và thẩm tra hiện trạng doanh nghiệp của Công ty và các doanh nghiệp mà SHS đầu tư, hợp tác; - Xác định trọng tâm hoạt động của SHS và đánh giá hiệu quả ngắn hạn cũng như dài hạn các hoạt động của SHS. - Xây dựng và đề xuất phương hướng quản lý, điều hành cho cấp quản lý của Công ty.
Nhân sự và lương thưởng và Quản trị hệ thống	1.Ông Vũ Đức Tiến – Thành viên HĐQT, TGĐ 2.Bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT độc lập 3.Ông Lê Đăng Khoa - TVHĐQT	Ông Lê Đăng Khoa - TVHĐQT	Xây dựng cơ chế lương thưởng, đãi ngộ theo quy chuẩn và thực tế hoạt động kinh doanh, giám sát BTGĐ triển khai thực thi và đo lường hiệu quả, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGĐ giải pháp xử lý nếu cần thiết.
Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ,	1.Bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT độc lập 2.Ông Lê Đăng Khoa - TVHĐQT 3. Bà Phạm Thị Bích Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT độc lập	- Rà soát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ, thanh kiểm tra, thực hiện việc KTNB thường xuyên và bất thường các hoạt động của công ty mà không gây xáo trộn hoạt động, lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGĐ giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Thẩm tra các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Quản trị Tài chính, ngân sách, rủi ro tài chính, thẩm định dự án đầu tư, mua bán chứng khoán, trái phiếu, các loại tài sản khác, dịch vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành, chào bán của Công ty. - Thẩm tra kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh, các báo cáo liên quan đến tình hình tài chính của Công ty;

			- Thẩm tra các nguồn lực tài chính tại các phòng ban Công ty; - Thẩm tra và hỗ trợ phòng Tài chính, kế toán trong công tác quản lý dòng tiền, nguồn vốn, huy động vốn.
Công nghệ, Dịch vụ, sản phẩm, Truyền thông, Thương hiệu	1.Ông Đỗ Quang Vinh – Chủ tịch HĐQT; 2.Ông Lưu Danh Đức - TVHĐQT	Ông Lưu Danh Đức - TVHĐQT	- Giám sát, tư vấn, báo cáo và nghiên cứu đề xuất xây dựng, khai thác và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, công nghệ số, các ứng dụng giao dịch; phát triển dịch vụ, sản phẩm, hoạt động truyền thông và phát triển thương hiệu của SHS; lập báo cáo kiến nghị đề xuất với HĐQT, TGĐ giải pháp xử lý nếu cần thiết. - Xác định kế hoạch "chuyển đổi số" cho Công ty và làm việc với các phòng ban để thực hiện kế hoạch, xây dựng hệ thông quản lý dựa trên phần mềm quản lý doanh nghiệp.

- Hoạt động của tiểu ban trên tinh thần trách nhiệm, chính trực, tự giác và phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị, pháp luật, Điều lệ. Các Quyết định của Tiểu ban chỉ được thông qua khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tán thành tại cuộc họp của Tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
- Các thành viên phụ trách các tiểu ban được phân công, cập nhật thông tin, diễn biến tình hình công ty trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều chính sách tác động.

c. **Văn phòng Hội đồng Quản trị**

VPHĐQT có vai trò là Ban Thư ký, cố vấn của HĐQT và quản lý hồ sơ cổ đông, thực hiện các công việc theo chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ của VPHĐQT tập trung vào các công việc sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ, các cuộc họp, các chuyến công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Đầu mối rà soát, soạn thảo văn kiện ĐHĐCĐ, các văn bản, Quy chế, quy trình, báo cáo… thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ và HĐQT ban hành;
- Xây dựng hệ thống lưu trữ, quản lý hồ sơ, văn bản thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS TGĐ và VPHĐQT; cung cấp cho các phòng ban, đơn vị tra cứu và thực hiện;
- Đầu mối triển khai việc niêm yết và lưu ký cổ phần, cổ phiếu;

- Theo dõi hồ sơ cổ đông công ty, trả cổ tức, Giấy Chứng nhận SHCP cho cổ đông chưa lưu ký, hỗ trợ cổ đông tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến trao, tặng, thừa kế cổ phần SHS;
- Đầu mối soạn thảo các Báo cáo như Báo cáo cơ cấu cổ đông, Báo cáo quản trị định kỳ, Báo cáo chi thù lao, Báo cáo hoạt động của HĐQT và VPHĐQT, các báo cáo riêng thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và VPHĐQT ban hành và trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên và Báo cáo phát triển bền vững…;
- Quản lý thông tin và dữ liệu của các đối tác, khách hàng… thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT, quản lý Danh sách cổ đông, các dữ liệu về cổ đông;
- Đầu mối tổng hợp các thông tin về cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan, các thông tin về quản trị công ty và cung cấp cho các phòng ban, đơn vị, tra cứu và thực hiện, báo cáo các cơ quan QLNN theo quy định;
- **Pháp chế:** tra soát, kiểm tra tính hợp quy chuẩn, pháp luật và Điều lệ Công ty của các văn bản trước và sau khi trình ĐHĐCĐ, HĐQT ký và ban hành, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh và ban hành;
- Đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho HĐQT, BKS và các các bộ thuộc VPHĐQT.

d. **Bộ phận Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT**

- **Kiểm toán nội bộ** tiếp tục hỗ trợ cho các hoạt động quản trị rủi ro của HĐQT, thực hiện việc kiểm toán các hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của toàn hệ thống công ty, liên tục đưa ra các kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh.
- Hoạt động kiểm toán và theo dõi tình hình thực hiện các phát hiện của kiểm toán nội bộ: Lập Báo cáo hoạt động phòng chống rửa tiền và Báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng/quý và bất thường của kiểm toán nội bộ cho nội bộ và cho CQQLNN giám sát.

e. **Hoạt động của Người phụ trách Quản trị nội bộ Công ty:**

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Người Quản trị nội bộ Công ty đã và đang thực hiện các nhiệm vụ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và phân công nhiệm vụ của HĐQT bao gồm:

- Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ 2023 theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và TV Ban Kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty, cổ đông lớn, người nội bộ và các bên liên quan của các đối tượng trên;
- Dự thảo và rà soát tính hợp quy, sự chuẩn xác về thông tin, hình thức của các Văn bản, văn kiện thuộc thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT và VPHĐQT ban hành, bao gồm Điều lệ, Quy chế, Quy trình, các Báo cáo về cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, Báo cáo quản trị định kỳ, các nội

dung về ĐHĐCĐ, Người nội bộ trong các Báo cáo Tài chính, Báo cáo Thường niên và Báo cáo phát triển bền vững…;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

6. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị**

a. Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này.

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành tuân thủ pháp luật và các quy định nội bộ Công ty về văn phạm, quy phạm, được công bố thông tin, ban hành, lưu hành và lưu trữ theo quy định pháp luật, thể hiện các nội dung được các thành viên HĐQT thống nhất thông qua theo phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được Điều lệ và pháp luật cho phép đối với các vấn đề quản trị, điều hành, kinh doanh của SHS.

7. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023**

c. Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là các quy định về thành lập và tổ chức hoạt động, quản trị, điều hành Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

d. Duy trì và phát huy vai trò của cơ cấu bộ máy được xây dựng hoàn chỉnh và có nền tảng, theo thông lệ quốc tế, bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, chi nhánh có liên quan. Hệ thống phòng ban được phân tách thành trực tiếp và vận hành, tại Trụ sở chính, tất cả các Chi nhánh và VPĐD.

e. Các hoạt động quản trị, điều hành của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Dân sự, Luật BHXH…, các văn bản luật và hướng dẫn thi hành. Công ty liên tục cập nhật, phổ biến áp dụng và triển khai các quy định pháp luật và quy định sửa đổi, bổ sung. Công ty cũng cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, phổ biến kiến thức về quản trị và hành nghề chứng khoán để cập nhật kiến thức và áp dụng vào thực tiễn hoạt động tại Công ty.

f. Công ty tuân thủ có chọn lọc các thông lệ của quản trị Công ty, đảm bảo đạt tới trên 70% các Tiêu chuẩn về thông lệ của Quản trị quốc tế *(đặc biệt là các hướng dẫn tại Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC[4] và Bộ Nguyên tác QTCT do OECD ban hành)*[5], các chuẩn mực lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn của các tổ chức kinh tế thế giới và UBCKNN trên cơ sở phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty để dần dần thích ứng với việc trở thành một định chế tài chính có tiềm lực, uy tín và chuyên nghiệp, đối tác của khách hàng và nhà đầu tư trong và ngoài nước.

g. ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua sửa đổi, ban hành các văn bản sửa đổi để đảm bảo phù hợp với các thay đổi của pháp luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp hiện hành tại phiên họp thường niên năm 2023 bao gồm:

- Điều lệ;
- Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức Đại hội trực tuyến, biểu quyết trực tuyến, biểu quyết từ xa;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;

[4] https://static2.vietstock.vn/vietstock/2019/8/14/20190814_Vietnam%20CG%20Code%20of%20Best%20practices_v1.0_Eng%20Vie.pdf

[5] https://www.oecd-ilibrary.org/docserver/c32e9a6e-vi.pdf?expires=1688037489&id=id&accname=guest&checksum=E47DB9AED7D839A2A70FA0522CDC04C5

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.

Các Quy chế này có hiệu lực áp dụng thi hành kể từ ngày 28/4/2023, được công bố chi tiết tại website công ty www.shs.com.vn.

8. **Việc triển khai và giám sát thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2023**

8.1. Hội đồng Quản trị quản_trị Công ty kiên định phát triển theo mục tiêu Phát triển bền vững, với năm (5) tiêu chí gồm: Tăng trưởng ổn định, Văn hóa doanh nghiệp bền vững, Quản trị doanh nghiệp, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội.

8.2. Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT tiếp tục đưa tư duy coi trọng việc **Kinh doanh bền vững** - con đường phát triển chính cho SHS trong nền kinh tế hiện đại vào thực tế các hoạt động quản trị và điều hành tại SHS.

- SHS lên kế hoạch, thực hiện và duy trì phát triển bền vững chính xác, định hướng cho Công ty cách quản lý rủi ro cũng như nắm bắt cơ hội bứt phá quá trình ra quyết định đầu tư; trong đó các yếu tố ESG/CSI được đánh giá cẩn trọng với định hướng gia tăng đầu tư dài hạn vào các dự án và các hoạt động kinh tế bền vững.
- Ba khía cạnh chủ đạo được coi trọng là:
  - Môi trường: nguồn năng lượng, tài nguyên, rác thải trong quá trình vận hành Công ty.
  - Xã hội: tính đa dạng, công bằng, an toàn, bảo mật, quan hệ kinh doanh và cộng đồng, đối tác, nhà đầu tư, nhà cung cấp, khách hàng, các khía cạnh về điều kiện làm việc và an toàn sức khỏe nghề nghiệp của Người lao động.
  - Quản trị: quy trình quản lý, cơ chế đãi ngộ, quản trị công ty, đạo đức kinh doanh, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và sự đa dạng trong Hội đồng quản trị để đưa ra quyết định hiệu quả; phương pháp kế toán, tính minh bạch và quyền lợi biểu quyết của cổ đông trong các vấn đề quan trọng, quản lý xung đột lợi ích.
- Mục tiêu hướng tới là nâng cao uy tín của Công ty và chứng tỏ cam kết của mình trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR), cải thiện hiệu quả kinh doanh, xác định cơ hội và rủi ro, gắn bó nhân viên với công ty, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

8.3. Quy trình 5 bước cơ bản được thực hiện lặp đi lặp lại, xuyên suốt hoạt động các đơn vị, phòng an, các dự án/phương án đầu tư, tư vấn, từ duy trì đến nâng cấp để mức độ tuân thủ ESG/CSI/VNSI tại SHS ngày càng tăng.

- ***Bước 1: Nắm rõ hiện trạng:*** Đơn vị, Tổ chức, Công ty so với ESG/CSI: Trước khi bắt đầu kế hoạch ESG/CSI, lãnh đạo cùng nhìn lại và xem xét hiện trạng Công ty: tài chính, vị thế, nghiên cứu mức độ ảnh hưởng khi áp dụng các quy tắc ESG vào doanh nghiệp, hiểu vì sao tham gia ESG, lợi ích và tỉ lệ thành công, để lựa chọn tốc độ, mức độ triển khai phù hợp.
- ***Bước 2: Thiết lập chiến lược:*** Dựa trên 3 trụ cột môi trường – xã hội – quản trị của ESG, các đơn vị, phòng ban và Ban Lãnh đạo cùng lên ý tưởng, sáng kiến và thiết lập chiến lược phù hợp với từng tiêu chí, cân nhắc các vấn đề ưu tiên.
- ***Bước 3: Xây dựng lộ trình chuyển đổi***
- ***Bước 4: Ứng dụng vào vận hành và triển khai***
  - HĐQT đã có những thống kê bước đầu những yếu tố cần thay đổi, nhân sự liên quan để

đảm bảo tiến độ và tỉ lệ thành công.

- HĐQT đã cử ông Lê Đăng Khoa Phụ trách Phát triển bền vững của Công ty, giám sát việc xây dựng kế hoạch phát triển bền vững và các hoạt động triển khai kế hoạch; đảm bảo định hướng các hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững; giám sát việc xây dựng và hoàn thiện Báo cáo phát triển bền vững của Công ty, khuyến khích và truyền thông nội bộ thường xuyên để CBNV nhân viên thấm nhuần tư tưởng nhân văn, có động lực phát triển bền vững đúng nghĩa.

- ***Bước 5: Báo cáo và công bố thông tin:***

  - Công ty chú trọng việc Báo cáo công khai thông tin ESG thông qua Báo cáo Phát triển bền vững được lập chi tiết, phát hành thường niên như một ấn phẩm được xây dựng công phu, sinh động, chuyên nghiệp và nhiều thông tin đa dạng về SHS với Phát triển bền vững.

  - Báo cáo Phát triển bền vững năm 2022 của SHS tiếp tục tham chiếu theo **các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững – Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) – Phiên bản mới nhất**[6] của UBCKNN và IFC phát hành, tùy chọn cốt lõi dựa trên sự tổng hợp thông tin, số liệu từ các hoạt động thực tế của SHS trong năm tài chính 2022, nhằm cung cấp các thông tin, số liệu một cách đầy đủ, trung thực, minh bạch nhất về SHS và sự Phát triển bền vững.

    Báo cáo tập trung đánh giá việc thực hiện một số tiêu chí điển hình, phù hợp với đặc điểm ngành nghề và hoạt động kinh doanh của SHS theo Bộ tiêu chuẩn GRI Standards.[7]

IV. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

- Ban Kiểm soát Công ty có ba (3) Thành viên, bao gồm: Trưởng Ban Kiểm soát (nữ) làm việc chuyên trách và 02 Thành viên (nam, nữ) không chuyên trách,
- Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty;
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát là Kế toán viên hoặc Kiểm toán viên, không nắm giữ chức vụ quản lý/Nhân viên tại Công ty.
- Toàn bộ Thành viên Ban Kiểm soát không là Người có liên quan của TVHĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác;

Đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 137, Điều 168 đến Điều 176 Luật Doanh nghiệp.

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban	20/8/2008	- Đại học Thương mại chuyên ngành tài chính kế toán, Kiểm toán viên, Kế toán trưởng nhiều năm, Quản trị công ty; - Chứng chỉ hành nghề Môi giới Chứng khoán
Bà Lương Thị Lựu	Thành	27/4/2015	- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng – ĐH KTQD;

[6] https://www.ssc.gov.vn/webcenter/portal/ubck/pages_r/l/chitit?dDocName=APPSSCGOVVN162078672&dID=113962
[7] https://www.globalreporting.org/standards/media/1566/vietnamese-consolidated-set-of-gri-sustainability-reporting-standards-2016.pdf

	viên		- Cử nhân Luật Kinh tế - ĐH Luật
Ông Vũ Đức Trung	Thành viên	06/4/2012	- Thạc sỹ Tài chính – CPA - Edith Cowan University – Australia; - Chứng chỉ Kiểm toán viên - Bộ Tài chính; - Chứng chỉ hành nghề chứng khoán: Quản lý Quỹ

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Thành viên BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Bà Phạm Thị Bích Hồng	3	100%	100%	Không
Bà Lương Thị Lựu	3	100%	100%	Không
Ông Vũ Đức Trung	3	100%	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022, triển khai công tác kiểm soát toàn diện mọi hoạt động của Công ty, trực tiếp kiểm tra hoạt động của các đơn vị tại Hội sở, các hoạt động Quản trị rủi ro, xây dựng KHKD năm 2023, kiểm tra hoạt động của khối Văn phòng, Nguồn vốn và Trái phiếu và khối Đầu tư, môi giới, tư vấn và kinh doanh. Quy mô kiểm soát tập trung vào các mặt hoạt động kinh doanh chính và các phòng ban, chi nhánh nhằm giảm thiểu rủi ro, phòng ngừa sai sót và yêu cầu HĐQT, Ban TGĐ sớm có biện pháp xử lý đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ SHS (nếu có).

BKS đặc biệt chú trọng rà soát các khoản mục đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; kinh doanh và huy động nguồn; môi giới chứng khoán và dịch vụ tài chính; tiến hành định kỳ hàng quý và có các đợt kiểm tra theo mảng hoạt động kinh doanh, lập báo cáo và kiến nghị đối với HĐQT và Ban TGĐ.

BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu để nắm tình hình hoạt động của Công ty. BKS đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty và trình kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, BĐH trong công tác quản lý và điều hành, phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT và BĐH.
- Giám sát hoạt động KD và tình hình tài chính trong 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty.
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý của Công ty.
- Giám sát Bộ phận KTNB trong việc thực hiện các quy trình kiểm toán nội bộ trong năm 2022.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát thường xuyên nhận được sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của HĐQT, Ban TGĐ, CBNV có liên quan, dễ dàng tiếp cận với các thông tin, hồ sơ, dữ liệu về các hoạt động kinh doanh,

điều hành, quản trị và kiểm soát của Công ty.

- Các phiên họp thường kỳ theo quý, BKS đều được HĐQT mời tham gia và có báo cáo, đề xuất, kiến nghị tại cuộc họp để HĐQT, BTGĐ và BKS kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty từ nhiều góc độ và có giải pháp phù hợp.

5. **Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:**

- BKS phối hợp chặt chẽ với Bộ phận KTNB và Tiểu ban KTNB tập trung giám sát việc kiểm toán nội bộ các quy trình nghiệp vụ trong 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty và Chi nhánh.

V. Ban Điều hành

TT	Thành viên BĐH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Vũ Đức Tiến – Tổng Giám đốc	02/9/1973	- Cử nhân Tài chính - Ngân hàng - Học viện Ngân hàng - Cử nhân Tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Hà Nội - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính – UBCKNN cấp	15/9/2014
2	Ông Trần Sỹ Tiến – Phó Tổng Giám đốc	06/5/1973	- Cử nhân Ngân hàng - Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân - Cử nhân Tín dụng – Học viện Ngân hàng - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính – UBCKNN cấp	16/4/2014
3	Bà Trần Thị Thu Thanh – Phó Tổng Giám đốc	08/4/1975	- Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng - Cử nhân Tiếng Anh – Đại học Sư phạm Ngoại ngữ - ĐHQG - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ – UBCKNN cấp	01/8/2018
4	Ông Nguyễn Chí Thành – Phó Tổng Giám đốc	13/11/1980	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Boston University (Mỹ) - Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ – UBCKNN cấp	05/5/2014
5	Bà Lê Quang Ngọc Thanh – Giám đốc Chi nhánh TPHCM	24/7/1982	- Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế TPHCM - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính – UBCKNN cấp	06/9/2022
6	Bà Trần Phước Hạ Nhi – Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	29/3/1982	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Columbia Southern (Mỹ) - Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế Đà Nẵng - Chứng chỉ Hành nghề Môi giới Chứng khoán	09/8/2011

VI. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Sỹ Tiến – Kế toán trưởng	06/5/1973	- Cử nhân Ngân hàng - Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân - Cử nhân Tín dụng – Học viện Ngân hàng Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính – UBCKNN cấp	20/09/2011

VII. Đào tạo về quản trị công ty

Trong 6 tháng đầu năm 2023, CBNV thuộc VPHĐQT đã tham gia các khóa đào tạo trực tuyến về quản trị doanh nghiệp do Viện Thành Viên Hội Đồng Quản Trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, các Hội thảo về Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên, Báo cáo Quản trị do UBCKNN và IFC tổ chức, Hội thảo về Quản trị Doanh nghiệp do HNX và một số CTCK Thành viên tổ chức, Hội thảo về Thư ký Công ty, Quản trị công ty.

Ban TGĐ cũng thường xuyên tham dự hoặc cử cán bộ có liên quan tham dự các buổi tọa đàm, hướng dẫn của UBCKNN, Sở GDCK và TTLKCKVN về việc tiếp cận và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới về công bố thông tin, quản trị công ty, tổ chức hoạt động công ty chứng khoán, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh, chứng quyền, trái phiếu, nghiệp vụ lưu ký và đăng ký chứng khoán…

VIII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Theo Phụ lục số 02 đính kèm.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người/tổ chức có liên quan của người nội bộ

TT	Tên giao dịch	Văn bản	Người có liên quan tại SHS	Ghi chú
1	SHS cung cấp dịch vụ phương án thoái vốn cho Công ty tư vấn cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVM) *(PVM là Tổ chức có liên quan của TVHĐQT – TGĐ SHS Vũ Đức Tiến)*	Quyết định số 07-2023/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023322/1011684/shs-cung-cap-dich-vu-tu-van-phuong-an-thoai-von-cho-cong-ty-co-phan-may-thiet-bi-dau-khi-pvm.aspx	TV HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến	TV HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến là Chủ tịch HĐQT PVM
2.	SHS cung cấp dịch vụ tư vấn cho Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC) (BSHC là *Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT*	Quyết định số 14-2023/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2023 của HĐQT SHS https://www.shs.com.vn/News/2023516/1011769/shs-cong-bo-	Chủ tịch HĐQT SHS Đỗ Quang Vinh; TV HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến; TVHĐQT SHS	-Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT SHS và BSHC; -Ông Vũ Đức Tiến, ô.Lê Đăng Khoa, ô.Lưu

	SHS Đỗ Quang Vinh; TV HĐQT – Tổng Giám đốc SHS Vũ Đức Tiến; TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa, TVHĐQT SHS Lưu Danh Đức, TVBKS SHS Vũ Đức Trung)	thong-tin-ve-viec-cung-cap-dich-vu-tu-van-cho-tong-cong-ty-co-phan-bao-hiem-sai-gon-ha-noi-bsh.aspx	Lê Đăng Khoa, TVHĐQT SHS Lưu Danh Đức, TVBKS SHS Vũ Đức Trung	Danh Đức, ô.Vũ Đức Trung là TVHĐQT BSHC

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
   a. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **như khoản 2 mục VIII.**
   b. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có
   c. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

   Theo Phụ lục số 03 đính kèm

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:**

   a. **Thông tin cổ đông lớn, cổ đông chiến lược:**

   01 Cổ đông lớn, không thay đổi số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu trong kỳ

Tên tổ chức/cá nhân	Số TKCK	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	SL CP sở hữu đầu kỳ 01/01/2023	SL CP sở hữu cuối kỳ 30/06/2023
Công ty CP Tập đoàn T&T	069C055555	0100233223; 13/07/2021 Hà Nội	Tòa nhà Artexport, 2A Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội	45.505.734; 5,596%	45.505.734; 5,596%

Ghi chú: Vốn điều lệ SHS: 8.131.567.480.000 đồng kể từ tháng 08/2022 đến nay

   b. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

   - **Giao dịch của Người nội bộ và NCLQ đối với SHS nhằm giải quyết nhu cầu tiêu dùng cá nhân như sau:**

     Ngày 16/6/2023 Bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - Người nội bộ - Người được ủy quyền CBTT của SHS đăng ký giao dịch bán toàn bộ 178.614 cp SHS (tỷ lệ/vốn điều lệ: 0,022%) trên tài khoản chứng khoán cá nhân.

     Phương thức giao dịch: khớp lệnh và thỏa thuận

Thời gian được phép giao dịch: từ ngày 26/6/2023 đến ngày 20/7/2023

Cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện GD với NNB	Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL	
Nguyễn Thủy Hạnh Mai	NĐUQ CBTT - NNB của SHS	178.614	0,022%	178.614	0,022%	Bán cổ phiếu

Lý do: **Chưa thực hiện giao dịch trong tháng 6/2023.**

- **Giao dịch khác của Người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: không có.**

X. Các vấn đề cần lưu ý khác

1. Công ty đặc biệt chú trọng công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, công bố thông tin kiểm soát và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty vì quyền lợi của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
2. Báo cáo nội bộ về Quản trị Công ty[8], các bản cung cấp thông tin về QTCT trong 6 tháng đầu năm 2023, Báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023[9], Báo cáo thường niên năm 2022[10] được soạn thảo chi tiết, trung thực, minh bạch và đầy đủ thông tin, bao gồm các thông tin về ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS, Người nội bộ, các giao dịch của Người nội bộ và các bên có liên quan, phục vụ cho việc tổng hợp chi tiết hoạt động quản trị của Công ty để Cổ đông và CQQLNN tra cứu, cập nhật thông tin, giám sát Công ty và Người nội bộ.
3. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã sửa đổi Điều lệ một (01) lần. ĐHĐCĐ đã thông qua sửa đổi Điều lệ công ty và áp dụng Điều lệ sửa đổi kể từ ngày 28/4/2023, công bố toàn văn Điều lệ sửa đổi tại website Công ty www.shs.com.vn và Sở Giao dịch Chứng khoán.
4. SHS nằm trong tổng số 45 Doanh nghiệp được bầu chọn trong tổng số 731 doanh nghiệp niêm yết , và trong số 15 doanh nghiệp dẫn dầu nhóm MIDCAP[11], và trong số 6 Công ty nhóm ngành Chứng khoán dẫn đầu đạt danh hiệu **Doanh nghiệp niêm yết đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại giải thưởng IR Awards 2023**[12].
5. SHS cũng thuộc một trong số 20 Công ty Chứng khoán đạt Chuẩn Công ty Chứng khoán năm 2023 tại Giải thưởng này.[13]

[8] https://www.shs.com.vn/News/2023127/1011633/shs-cong-bo-thong-tin-bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-nam-2022.aspx
[9] https://www.shs.com.vn/News/2023428/1011742/cbtt-nghi-quyet-bien-ban-hop-va-cac-tai-lieu-kem-theo-cua-dhdcd-thuong-nien-nam-2023.aspx
[10] https://www.shs.com.vn/News/2023511/1011802/shs-2022-annual-reports.aspx
[11] https://vietstock.vn/2023/07/ir-awards-2023-cong-bo-45-doanh-nghiep-niem-yet-xuat-sac-vao-vong-binh-chon-ir-830-1085728.htm?fbclid=IwAR27jdsimy6HqkRrB1Gj6W3gQX1SsVZUd00mknvCkPzQnwHIeMr0wR_R7_0
[12] https://vietstock.vn/2023/06/ir-awards-2023-364-doanh-nghiep-niem-yet-hoan-thanh-tot-nghia-vu-cong-bo-thong-tin-nam-2023-830-1080315.htm
[13] https://vietstock.vn/2023/06/ir-awards-2023-chung-khoan-va-ngan-hang-la-hai-nganh-cong-bo-thong-tin-tot-nhat-thi-truong-830-1081831.htm

Các nội dung khác liên quan đến quản trị doanh nghiệp được thể hiện tại các Báo cáo, Thông báo định kỳ và bất thường của Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin minh bạch, chi tiết, cụ thể và trung thực tình hình hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

ĐỖ QUANG VINH

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT, VPHĐQT*

PHỤ LỤC SỐ 01

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

NĂM 2022

DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH

Stt	Số liệu	Ngày (nn/tt/nnnn)	Nội dung
I	Nghị quyết ĐHĐCĐ		
1	01-2023/NQ-ĐHĐCĐ	28/04/2023	Thông qua các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê chuẩn
II	Biên bản họp ĐHĐCĐ		
1	01-2023/BBH-ĐHĐCĐ	28/4/2023	Thông qua các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê chuẩn
III	Tờ trình ĐHĐCĐ		
1	01-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	Thông qua KQKD 2022, KHKD 2023
2	02-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	PA PPLN2023&Trích lập các quỹ
3	03-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	xử lý Quỹ Dự phòng Tài chính và Rủi ro nghiệp vụ
4	04-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	Ngân sách, thù lao HĐQT, BKS
5	05-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	sửa đổi Điều lệ, các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt
6	06-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	triển khai chào bán, phát hành, niêm yết chứng quyền có bảo đảm
7	07-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	DV bù trừ thanh toán GDCK , chào bán SPTC
8	08-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	triển khai các nghiệp vụ chứng khoán phái sinh
9	09-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	lựa chọn Công ty kiểm toán
10	10-2023/TTr-ĐHĐCĐ	5/4/2023	sửa đổi Quy chế TCHĐ của BKS
IV	Nghị quyết HĐQT		
1	01-2023/NQ-HĐQT	2/3/2023	lập Danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
2	02-2023/NQ-HĐQT		
V	Biên bản họp HĐQT		
1	01-2023/BBH-HĐQT	16/01/2023	Phiên họp Thường kỳ Quý I/2023
2	02-2023/BBH-HĐQT	24/02/2023	lập Danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	03-2023/BBH-HĐQT	21/03/2023	SHS cung cấp Dvu tư vấn PA thoái vốn cho PVM
4	04-2023/BBH-HĐQT	15/5/2023	Phiên họp Thường kỳ Quý II/2023
5	05-2023/BBH-HĐQT	9/6/2023	Thoái vốn tại doanh nghiệp
6	06-2023/BBH-HĐQT	14/6/2023	Vay vốn hạn mức tại Tổ chức tín dụng
VI	Quyết định HĐQT		
1	01-2023/QĐ-HĐQT	03/01/2023	Ban hành Quy định về hệ thống quản trị rủi ro
2	02-2023/QĐ-HĐQT	16/01/2023	Vay vốn hạn mức tại Tổ chức tín dụng
3	03-2023/QĐ-HĐQT	27/02/2023	Ban hành Quy chế Công bố thông tin SHS
4	04-2023/QĐ-HĐQT	2/3/2023	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ TN 2023
5	05-2023/QĐ-HĐQT	2/3/2023	Thẩm quyền ra quyết định theo nghiệp vụ của Tổng Giám đốc
6	06-2023/QĐ-HĐQT	2/3/2023	Sửa đổi Tổ chức bộ máy của Hội đồng Đầu tư
7	07-2023/QĐ-HĐQT	21/03/2023	SHS cung cấp Dvu tư vấn PA thoái vốn cho PVM
8	08-2023/QĐ-HĐQT	22/03/2023	Thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Stt	Số hiệu	Ngày (nn/tt/nnnn)	Nội dung
9	09-2023/QĐ-HĐQT	5/4/2023	Thành lập Ban Kiểm tra TCCĐ ĐHĐCĐ TN 2023
10	10-2023/QĐ-HĐQT	5/4/2023	Phê duyệt CTNS dự kiến và Tài liệu ĐHĐCĐ TN 2023
11	11-2023/QĐ-HĐQT	5/4/2023	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ phê chuẩn
12	12-2023/QĐ-HĐQT	5/5/2023	Tiếp tục Bổ nhiệm PTGĐ Trần Sỹ Tiến
13	13-2023/QĐ-HĐQT	5/5/2023	Tiếp tục Bổ nhiệm PTGĐ Nguyễn Chí Thành
14	14-2023/QĐ-HĐQT	15/5/2023	Cung cấp dịch vụ tư vấn cho BSH
15	15-2023/QĐ-HĐQT	9/6/2023	Thoái vốn tại doanh nghiệp
16	16-2023/QĐ-HĐQT	1/6/2023	Bổ nhiệm nhân sự
17	17-2023/QĐ-HĐQT	14/6/2023	Vay vốn hạn mức tại Tổ chức tín dụng

PHỤ LỤC SỐ 02 - APPENDIX NO.02
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
The list of affiliated persons of the Company

TT.	Tên tổ chức/cá nhân	TK GDCK	Chức vụ tại SHS	CMND/ĐKKD; Ngày cấp; Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối quan hệ liên quan với SHS
No.	*Name of organization/individual (Surname+middlename+name)*	*Securities trading account (if any)*	*Position at the Company (if any)*	*NSH No.*, date of issue, place of issue*	*Address*	*Time of starting to be affiliated person (dd/mm/yyyy)*	*Time of ending to be affiliated person (dd/mm/yyyy)*	*Reasons*	*Relationship with the Company*
1	Đỗ Quang Vinh		Chủ tịch HĐQT *Chairman*			27/04/2022		Ông Đỗ Quang Vinh là Chủ tịch HĐQT SHS - Người nội bộ SHS từ 27/4/2022 *SHS Chairman – Insider since April 27, 2022*	Chủ tịch HĐQT SHS - Người nội bộ SHS *SHS Chairman - Insider*
2	Lưu Danh Đức		Thành viên HĐQT *BOD's member*			27/04/2022		Ông Lưu Danh Đức là TVHĐQT SHS từ 27/4/2022 *SHS BOD's member since April 27, 2022*	Thành viên HĐQT SHS - Người nội bộ SHS *SHS BOD's member - Insider*
3	Lê Đăng Khoa		Thành viên HĐQT *BOD's member*			22/3/2013		*SHS BOD's member – Insiders since Mar 22, 2013*	Thành viên HĐQT SHS - Người nội bộ SHS

4	Vũ Đức Tiến		TVHĐQT-TGĐ *BOD's member - CEO*			10/9/2014		- Thành viên HĐQT từ ngày 10/9/2014; - Tổng Giám đốc SHS từ *01/11/2014* *- SHS BOD's member since Sep 15, 2014;* *- SHS CEO since Nov 01, 2014*	TVHĐQT - Tổng Giám đốc - Người nội bộ SHS *SHS BOD's member – CEO - Insiders*
5	Nguyễn Diệu Trinh		Thành viên HĐQT *BOD's member*					B. Trinh là TVHĐQT SHS từ 03/1/2020 *SHS BOD's member since January 03, 2020*	Thành viên HĐQT SHS - Người nội bộ SHS *SHS BOD's member - Insider*
6	Phạm Thị Bích Hồng		Trưởng BKS *Head of Supervisory Board*					B.Hồng được bổ nhiệm TBKS ngày 15/8/2008 *SHS Head of Supervisory Board since August 15, 2008*	Trưởng ban KS SHS - Người nội bộ SHS *SHS Head of Supervisory Board - Insider*
7	Vũ Đức Trung		TVBKS *Member of Supervisory Board*			6/4/2012		Ô. Trung được bổ nhiệm TVBKS 06/4/2012	TV BKS - Người nội bộ SHS *Member of Supervisory Board - Insider*

								SHS Supervisory Board since April 6, 2012	
8	Lương Thị Lựu		TVBKS *Member of Supervisory Board*			27/04/2015		Bà Lựu là TVBKS từ 27/4/2015 *SHS Member of Supervisory Board since April 27, 2015*	TV BKS - Người nội bộ SHS *Member of Supervisory Board - Insider*
9	Trần Sỹ Tiến		PTGĐ-KTT *Deputy CEO - Chief Accountant*			20/09/2011		20/9/2011- là Kế toán trưởng, 16/4/2014 – là PTGĐ kiêm nhiệm KTT *SHS Chief of Accountant since Sep 20, 2011; SHS Deputy CEO – Chief of Accountant since April 16, 2014*	Phó TGĐ - Kế toán trưởng - Người nội bộ SHS *SHS Deputy CEO – Chief of Accountant - Insider*
10	Nguyễn Chí Thành		Phó TGĐ-TVPĐD Hải Phòng *Deputy CEO - Head of Haiphong City Representative Office*			5/5/2014		Ô.Thành được tuyển dụng và bổ nhiệm là PTGĐ từ 05/5/2014 *SHS Deputy CEO since May 5, 2014*	Phó TGĐ - Người nội bộ SHS *SHS Deputy CEO – Insider*

11	Trần Thị Thu Thanh		Phó TGĐ *Deputy CEO*			1/9/2018		Bà Thanh được TD&BN là PTGĐ ngày 01/09/2018 *SHS Deputy CEO since September 1, 2018*	Phó TGĐ - Người nội bộ SHS *SHS Deputy CEO – Insider*
12	Nguyễn Thủy Hạnh Mai		TP PC&QTRR, NĐUQ CBTT *Authorized Person to disclose information*			16/05/2011		B.Mai được bổ nhiệm người CBTT từ 16/5/2011 *SHS Authorized Person to disclose information since May 16, 2011*	Người được ủy quyền CBTT - Người nội bộ SHS *Authorized Person to disclose information - Insider*
13	Phan Thùy Linh		CV KTNB *Internal Audit Staff*			28/12/2020		Bà Linh nhận nhiệm vụ KTNB từ 28/12/2020 *SHS Internal Audit Staff since Dec 28, 2020*	TV KTNB - Người nội bộ SHS *SHS Internal Audit Staff - Insider*
14	Doãn Thị Như Quỳnh		PCVPHĐQT; NPTQTCT *SHS Person in charge of Company's Governance*			24/6/2020		Bà Quỳnh được bổ nhiệm từ 24/06/2020 *SHS Person in charge of Company's Governance since June 24, 2023*	Người phụ trách QTCT - Người nội bộ SHS *SHS Person in charge of Company's Governance - Insider*

15	Công ty CP Tập đoàn T&T *T&T Group JSC*		0			03/12/2007		Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập SHS từ 03/12/2007 *SHS Major – Founder Shareholder since Dec 03, 2007*	Cổ đông lớn, cổ đông sáng lập SHS *SHS Major – Founder Shareholder*
16	Công ty Cổ phần lương thực thực phẩm Safoco (mã CK SAF) *Safoco Foodstuff JSC (Stock code: SAF)*					27/12/2022		SHS là Cổ đông lớn 16,64% VĐL SAF *SHS is Major Shareholder of SAF with 16.64% SAF Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *SHS Related organization*
17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Hataco Tây Trà *TAY TRA HATACO INVESTMENT AND ENERGY DEVELOPMENT JSC*					30/9/2022		SHS là Cổ đông lớn 15% VĐL HATACO *SHS is Major Shareholder of* HATACO *with 15%* HATACO *Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *SHS Related organization*
18	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí thanh hóa (mã PVH) *Thanh Hoa Petroleum Construction JSC (PVH)*					22/8/2010		SHS là cổ đông lớn sở hữu 14,76% VĐL PVH *SHS is Major Shareholder of PVH with 14,76% PVH Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *SHS Related organization*

19	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC) *Saigon – Hanoi Insurance Corporation*					14/12/2012		SHS là cổ đông lớn sở hữu 14,76% VĐL BSHC *SHS is Major Shareholder of BSHC with 14,76% BSHC Charter Capital*	Là TCCLQ của Ông Hiển - Chủ tịch/TV HĐQT SHS từ 14/12/2012 - 26/4/2022; TCCLQ của TVHĐQT Lê Đăng Khoa từ 22/3/2013; TCCLQ của TVHĐQT - TGĐ Vũ Đức Tiến từ 14/12/2012; TCCLQ của CTHĐQT Đỗ Quang Vinh và TVHĐQT Lưu Danh Đức từ 20/5/2022; TCCLQ của SHS (SHS sở hữu 14,76%) *Related Organization*
20	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic *Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC*					24/9/2020		SHS là cổ đông lớn sở hữu 14,6% VĐL Pharmedic *SHS is Major Shareholder of Pharmedic with 14,76% Pharmedic Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *Related organization*
21	CTCP Kim khí Thăng Long *Thăng Long Metal Wares JSC*					1/12/2022		SHS là cổ đông lớn sở hữu 14,42%VĐL KTL *SHS is Major Shareholder of KTL with 14,42% KTL Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *Related organization*

22	CTCP Đóng tàu và dịch vụ Cảng Mỹ Xuân *MY XUAN PORT SERVICES AND SHIPYARD JSC*					1/12/2022		SHS là cổ đông lớn sở hữu 14%VĐL Cty Cảng Mỹ Xuân *SHS is Major Shareholder of My Xuan Port with 14% My Xuan Port Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *Related organization*
23	Công ty Cổ phần Phong Điện Chơ Long *CHO LONG WIND POWER JSC*					19/12/2022		SHS là cổ đông lớn sở hữu 13,33% VĐL *SHS is Major Shareholder of Cho Long with 13,33% Cho Long Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *Related organization*
26	Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu *My Chau Printing & Packaging Holdings Company*					7/5/2023		SHS sở hữu 1.800.000 cp MCP, 11,94% *SHS is Major Shareholder of MCP with 11.94% MCP Charter Capital*	Tổ chức có liên quan *Related organization*

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

kèm theo Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty theo quy định tại Khoản 1 Mục VII Phụ lục V Báo cáo Tình hình QTCT ban hành kèm theo Thông tư số 96-2020/TT-BTC và hướng dẫn tại CV số 1129/SGDHN-QLNY ngày 05/6/2023

Mã chứng khoán: **SHS**
Tên Công ty:
Ngày chốt:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	**Đỗ Quang Vinh**		1	CCCD					7.500.000	0,92%	
1.1	Đỗ Quang Hiển			CCCD					4.424.484	0,54%	Người có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - Bố đẻ
1.2	Lê Thanh Hòa			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Vinh Quang			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông SHS Đỗ Quang Vinh - Em trai ruột
1.4	Đỗ Minh Kingston			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
1.5	Đỗ Linh Kylie			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - con gái ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
1.6	Đỗ Mỹ Linh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông SHS Đỗ Quang Vinh - Em dâu
1.7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - Phó CT HĐQT; PTGĐ
1.8	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance)			ĐKKD					0	0,00%	Từ tháng 6/2023, không còn là TCCLQ của CTHĐQT SHS Đỗ Quang Vinh - Phó CTHĐTV SHBFinance
1.9	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - CT HĐQT
1.10	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Đỗ Quang Vinh - CT HĐQT
1.11	CTCP Hòn Ngọc Á Châu			ĐKKD					0	0,00%	Từ 28/6/2023 không còn là TCCLQ của ông Đỗ Quang Vinh (Cổ đông sở hữu 24,47% VĐL Hòn Ngọc Á Châu, đến ngày 28/6/2023 - 0 cp, 0%)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1.13	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan ông Đỗ Quang Vinh - CTHĐQT SHS
2	**Lưu Danh Đức**		2	CCCD					**375.000**	0,05%	
2.1	Lưu Danh Diệp			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Bố đẻ
2.2	Lê Thị Kim Hòa			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Mẹ đẻ Lý do không có Giấy NSH: Đã mất
2.3	Lã Vân Quyên			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Vợ
2.4	Lưu Danh Khôi			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Con trai ruột
2.5	Lưu Phương Thảo			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Con trai ruột
2.6	Lã Quý Hiền			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Bố vợ
2.7	Đặng Kim Thuận			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Mẹ vợ
2.8	Lưu Hồng Hạnh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Chị ruột
2.9	Hoàng Quốc Đông			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức- Anh rể
2.10	Lưu Thanh Hương			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Em gái
2.11	Vũ Ngọc Khanh			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Em rể
2.12	Lưu Hồng Vân			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Em gái
2.13	Nguyễn Hoàng Long			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - Em rể
2.14	Công ty CP Tập đoàn T&T			ĐKKD					45.505.734	5,60%	Cổ đông lớn, Cổ đông sáng lập ; Tổ chức có liên quan đến ông Lưu Danh Đức- Giám đốc ban CNTT

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
2.15	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lưu Danh Đức - TV HĐQT
2.16	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lưu Danh Đức -TVHĐQT
2.17	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan của ô.Lưu Danh Đức - TVHĐQT SHS
3	**Lê Đăng Khoa**		2	CCCD					**531.250**	0,07%	
3.1	Lê Trọng Khôi			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Bố đẻ
3.2	Hà Thị Hồng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Thị Hương			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Vợ
3.4	Lê Hương Giang			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Con gái
3.5	Lê Kim Khánh			Không có					0	0,00%	-Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Con gái - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
3.6	Lê Kim Yến			Không có					0	0,00%	-Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Con gái - Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
3.7	Lê Trọng Khuê			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Em trai
3.8	Nguyễn Thị Thanh Dung			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Em dâu
3.9	Lê Trung Kiên			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Em trai
3.10	Nguyễn Thị Ngân			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Em dâu
3.11	Nguyễn Đức Thọ			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Bố vợ
3.12	Đinh Thị Nguyệt			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - Mẹ vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
3.13	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - PTGĐ
3.14	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT
3.15	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB Finance)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa từ 22/3/2013 - 6/2023 - TVHĐTV
3.16	Công ty CP In Sách Giáo khoa tại TP. Hà Nội (TPH)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - TV HĐQT
3.17	Công ty CP Bất động sản Lilama (Lilama Land)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Lê Đăng Khoa - CT HĐQT
3.18	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan ông Lê Đăng Khoa - TVHĐQT SHS
4	**Vũ Đức Tiến**		2,3,4	CCCD					**20.054.983**	2,47%	
4.1	Vũ Đức Tước			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Tuyết			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - Mẹ đẻ
4.3	Uông Huy Phương			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - bố vợ
4.4	Lê Thị Tỵ			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - Mẹ vợ
4.5	Uông Vân Hạnh			CCCD					237.514	0,03%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - vợ
4.6	Vũ Đức Nhật Minh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến Vũ Đức Tiến - Con trai ruột
4.7	Vũ Đức Nhật Nam			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến Vũ Đức Tiến - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
4.8	Vũ Thị Hải Yến			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến Vũ Đức Tiến - em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
4.9	Bùi Quang Thi			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến Vũ Đức Tiến - Em rể
4.10	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - TVHĐQT
4.11	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - PCT HĐQT
4.12	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu (PLA)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - TVHĐQT
4.13	Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí (PVM)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - CTHĐQT
4.14	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Vũ Đức Tiến - TVHĐQT
4.15	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan ông Vũ Đức Tiến - TVHĐQT&TGĐ SHS
5	**Nguyễn Diệu Trinh**		2	CCCD					**337.500**	0,04%	
5.1	Nguyễn Văn Chính			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh từ 03/01/2020 - Bố đẻ
5.2	Đoàn Phương Nga			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Cao Nghìn			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh- Bố chồng
5.4	Phạm Hồng Liên			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Mẹ chồng
5.5	Nguyễn Hồng Minh			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Chồng
5.6	Nguyễn Nam Chi			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Anh ruột
5.7	Nguyễn Minh Quân			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
5.8	Nguyễn Minh Anh			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.9	Nguyễn Quân Anh			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
5.10	Bùi Kim Anh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - Chị dâu
5.11	CT CP Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội Armepharco			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT
5.12	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội (HAB)			ĐKKD					0	0,00%	TCCLQ của TVHĐQT SHS Nguyễn Diệu Trinh từ 03/1/2020 đến tháng 12/2022 - TVHĐQT HAB Từ tháng 01/2023: không còn là TCCLQ
5.13	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT
5.14	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội (DHN)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT
5.15	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan bà Nguyễn Diệu Trinh - TVHĐQT SHS
6	**Phạm Thị Bích Hồng**		7	CCCD					355.299	0,04%	
6.1	Phạm Bá Thân			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - Bố đẻ Lý do không có Giấy NSH: đã mất
6.2	Lương Thị Cúc			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - mẹ đẻ Lý do không có Giấy NSH: đã mất
6.3	Phạm Bá Trung			Hộ chiếu					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - anh trai
6.4	Phạm Thị Thu Hà			Hộ chiếu					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - chị dâu
6.5	Phạm Thị Huệ			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - chị gái
6.6	Phạm Thanh Nghị			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - anh rể
6.7	Phạm Bá Hùng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - anh trai
6.8	Phan Thị Lan			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - chị dâu
6.9	Phạm Bá Dũng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - em trai ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
6.10	Phạm Thúy Lan			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng -em dâu
6.11	Phạm Văn Tuyên			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - chồng
6.12	Phạm Anh Quân			CCCD					8.000	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng- con trai ruột
6.13	Phùng Phương Thảo			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng - con dâu
6.14	Phạm Nhật Minh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phạm Thị Bích Hồng- con trai ruột
6.15	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan b.Phạm Thị Bích Hồng - Trưởng BKS SHS
7	**Vũ Đức Trung**		8	CCCD					**2.743.750**	0,34%	
7.1	Vũ Phong Phú			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - bố đẻ
7.2	Lưu Thị Thúy			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - mẹ đẻ
7.3	Dương Kim Anh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - Vợ
7.4	Vũ Thúy Hằng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - chị ruột
7.5	Vũ Đức Khôi			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
7.6	Vũ Đức Nguyên			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: còn nhỏ
7.8	Đỗ Phương Nam			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - anh rể
7.9	Dương Đình Cường			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - bố vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.10	Nguyễn Thị Ngọc Xâm			Không có						0.00%	Người có liên quan đến ông Vũ Đức Trung - mẹ vợ Lý do không có Giấy NSH: đã mất
7.11	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC)			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan của ông Vũ Đức Trung - TV HĐQT, PTGĐ
7.12	Tổng Công ty Thăng Long (TLG)			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan của ông Vũ Đức Trung - TV HĐQT
7.13	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ BVIM			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan của ông Vũ Đức Trung - TV HĐQT
7.14	Tổng công ty Rau quả CTCP (Vegetexco)			ĐKKD						0.00%	Tổ chức có liên quan của ông Vũ Đức Trung - TV HĐQT
7.15	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan ông Vũ Đức Trung - TVBKS SHS
8	**Lương Thị Lựu**		8	CCCD					**62.578**	0.01%	
8.1	Lương Sỹ Hải			CMND					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - bố đẻ
8.2	Bùi Thị Hồng			CMND					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - mẹ đẻ
8.3	Mẫn Ngọc Bảo			CMND					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - chồng
8.4	Mẫn Hoàng Ngân			Không có					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - con gái ruột Lý do chưa có Giấy NSH: còn nhỏ
8.5	Mẫn Quỳnh Chi			Không có					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - con gái ruột Lý do chưa có Giấy NSH: còn nhỏ
8.6	Lương Sỹ Hào			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - anh ruột
8.7	Lương Thị Nhài			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - Em gái ruột
8.8	Trần Anh Tài			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu - em rể
8.9	Ninh Thị Thu Hương			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Lương Thị Lựu -Chị dâu
8.10	Công ty CP Sản xuất thương mại và Dịch vụ Tân Mai			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan của bà Lương Thị Lựu - TV HĐQT
8.11	Công ty CP Đầu tư và XD Tam Sơn			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan của bà Lương Thị Lựu - Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
8.12	Công ty TNHH T&T Land Hải Dương			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan của bà Lương Thị Lựu - Kế toán trưởng
8.13	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan bà Lương Thị Lựu - TVBKS SHS
9	**Trần Sỹ Tiến**		5,6	CMND					**1.112.500**	0,14%	
9.1	Trần Xuân Xuyến			Không có						0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - bố đẻ Lý do không có Giấy NSH: đã mất
9.2	Phạm Thị Thiêm			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - mẹ đẻ
9.3	Trần Thanh Bình			CCCD					52	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - em trai ruột
9.4	Đỗ Thị Thu Hoài			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - em dâu
9.5	Trần Thị Hồng Minh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - em gái ruột
9.6	Trần Minh Trang			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - con gái ruột
9.7	Trần Ngọc Long			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến - em rể
9.8	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan đến ông Trần Sỹ Tiến- TVHĐQT
9.9	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan của ông Trần Sỹ Tiến - Phó TGĐ, Kế toán trưởng SHS
10	Nguyễn Chí Thành		5	CMND					1.112.500	0,14%	
10.1	Nguyễn Văn Hiến			Không có						0,00%	Người có liên quan đến ông Nguyễn Chí Thành - bố đẻ Lý do không có Giấy NSH: đã mất
10.2	Nguyễn Thị Hanh			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nguyễn Chí Thành - mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10.3	Nguyễn Hoàng Khánh Chi			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nguyễn Chí Thành - con gái ruột
10.4	Nguyễn Hoàng Khánh Linh			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến ông Nguyễn Chí Thành - con gái ruột
10.5	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan ô. Nguyễn Chí Thành từ 05/05/2014 - PTGĐ SHS
11	**Trần Thị Thu Thanh**		5	CMND					-	0,00%	
11.1	Trần Hữu Khoa			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - bố đẻ
11.2	Trương Thị Hảo			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - mẹ đẻ
11.3	Trần Anh Tuấn			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - anh ruột
11.4	Phạm Thị Mai			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh -chị dâu
11.5	Trần Hữu Hải			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - anh ruột
11.6	Nguyễn Thị Thu Chung			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh -chị dâu
11.7	Trần Quốc Toàn			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - em trai ruột
11.8	Nguyễn Lan Hương			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh- em dâu
11.9	Nguyễn Việt Thắng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - chồng
11.10	Nguyễn Ngọc Hồ			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - bố chồng
11.11	Nguyễn Phương Châm			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - mẹ chồng
11.12	Nguyễn Trần Quỳnh Trang			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - con gái ruột

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.13	Nguyễn Trinh Vũ			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Trần Thị Thu Thanh - con trai ruột
11.14	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			CMND					0	0,00%	Tổ chức có liên quan bà Trần Thị Thu Thanh từ 01/09/2018 - PTGĐ SHS
12	**Nguyễn Thùy Hạnh Mai**		10	CCCD					**178.614**	0,02%	
12.1	Nguyễn Văn Bốn			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - bố đẻ
12.2	Ngô Thị Hương Nhu			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Quang Hải			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - em trai
12.4	Phùng Quang Tuyên			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - chồng
12.5	Phùng Thị Hiền Anh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai- con gái ruột
12.6	Phùng Hà Linh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - con gái ruột
12.7	Phùng Quang Vinh			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
12.8	Phạm Hà Thu Trang			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - em dâu
12.9	Nguyễn Thị Thắng			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - mẹ chồng
12.10	Phùng Quang Nhâm			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - bố chồng
12.11	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			CMND					0	0,00%	Tổ chức có liên quan bà Nguyễn Thùy Hạnh Mai - Người được UQ CBTT SHS

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
13	**Phan Thùy Linh**		11	CCCD					**19.000**	0,00%	
13.1	Phan Viết Thế			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Bố đẻ
13.2	Nguyễn Thị Xuân Hương			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Mẹ đẻ
13.3	Lại Xuân Chung			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Bố chồng
13.4	Hà Thị Lý			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Mẹ chồng
13.5	Lại Quốc Việt			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Chồng
13.6	Lại Linh Anh			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Con gái ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
13.7	Lại Phan Khánh Ngọc			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Con gái ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
13.8	Lại Phan Quốc Cường			Không có					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Con trai ruột Lý do không có Giấy NSH: Còn nhỏ
13.9	Phan Trâm Anh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Em gái ruột
13.10	Trần Hoài Nam			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Phan Thùy Linh - Em rể
13.11	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0,00%	Tổ chức có liên quan của bà Phan Thùy Linh - CVKTNB SHS
14	**Doãn Thị Như Quỳnh**		9,12	CCCD					**58.750**	0,01%	
14.1	Doãn Thế Dũng			Không có						0,00%	Người có liên quan đến bà Doãn Thị Như Quỳnh - bố đẻ Lý do không có Giấy NSH: đã mất

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
14.2	Nguyễn Ánh Tuyết (Nguyễn Thị Tuyết)			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Doãn Thị Như Quỳnh - mẹ đẻ
14.3	Doãn Thanh Vân			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Doãn Thị Như Quỳnh - chị ruột
14.4	Bùi Việt Quỳnh Anh			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Doãn Thị Như Quỳnh - con gái ruột
14.5	Nguyễn Trung Túy			CCCD					0	0.00%	Người có liên quan đến bà Doãn Thị Như Quỳnh - anh rể
14.6	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)			ĐKKD					0	0.00%	Tổ chức có liên quan b.Doãn Thị Như Quỳnh - TKCT, NPTQTCT SHS

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội trân trọng thông báo,

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

ĐỖ QUANG VINH

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
BẢN CÔNG KHAI ĐÁNH GIÁ

SỰ ÁP DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ
TẠI
BỘ NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ TỐT NHẤT
dành cho Công ty đại chúng tại Việt Nam (do UBCKNN và IFC phối hợp ban hành)
(6 tháng đầu năm 2023)

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
	Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị	
	"Khuôn khổ quản trị công ty cần đảm bảo sự tham gia hiệu quả của Hội đồng Quản trị đối với việc định hướng chiến lược và giám sát công tác quản lý của công ty cũng như trách nhiệm giải trình của Hội đồng Quản trị đối với công ty và cổ đông". ***- Các Nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD, 2015***	
1	**NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT**	**Có**
1.1	**Nguyên tắc 1.1: Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình.**	**Có**
1.1.1	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Có
1.1.2	HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, thâu tóm và thoái vốn lớn.	Có
1.1.3	HĐQT cần phải theo dõi tính hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	Có
1.1.4	HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Có
1.1.5	HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	Có
1.1.6	HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	Có
1.1.7	HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	Có
1.1.8	HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Có
1.1.9	HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	Có
1.1.10	HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
1.2.	**Nguyên tắc 1.2: Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, mẫn cán, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.**	**Có**
1.2.1	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	Có
1.2.2	Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	Có
1.2.3	Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	Có
1.2.4	Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; và góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	Có
1.2.5	Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	Có
1.2.6	Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận và có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	Có
1.2.7	Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Có
1.2.8	Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	Có
1.3	**Nguyên tắc 1.3: Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó.**	Có
1.3.1	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Có
1.3.2	HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	Có
1.3.3	Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	Có
1.3.4	HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
1.3.5	Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Có
1.4	**Nguyên tắc 1.4: Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.**	**Có**
1.4.1	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	Có
1.4.2	Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	Có
1.4.3	Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	Có
1.4.4	Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	Có
2	**NGUYÊN TẮC 2. THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP**	**Có**
	Công ty cần phải bầu chọn và duy trì một Hội đồng Quản trị chuyên nghiệp, khách quan, hoạt động hiệu quả với vai trò bảo đảm lợi nhuận và sự bền vững của công ty, vì lợi ích cao nhất của công ty và toàn bộ cổ đông của công ty.	**Có**
2.1	**Nguyên tắc 2.1: Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.**	Có
2.1.1	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	Có
2.1.2	Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi và giới tính.	Có
2.1.3	HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	Có
2.1.4	HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liêm chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	Có
2.1.5	HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban đề cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban đề cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình đề cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
2.1.6	Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội đề cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có **quyền** đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có **cơ hội** đề xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Có
2.1.7	Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tuỳ thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.	Có
2.1.8	HĐQT nên đặt mục tiêu có tối thiểu hai thành viên nữ hoặc 30% thành viên HĐQT là nữ để tối ưu hoá lợi ích của sự đa dạng về giới trong HĐQT	Có
	Nguyên tắc 2.2: Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Có
2.2.1	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (*xem Nguyên tắc 3*), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	Có
2.2.2	Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Có
2.2.3	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Có
2.3	**Nguyên tắc 2.3: Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.**	Có
2.3.1	Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	Không
2.3.2	Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do "cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông" đảm nhiệm.	Có
2.3.3	Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây:	Có
	a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp;	Có
	b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT;	Có
	c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;	Có
	d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;	Có
	e. Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;	Có
	f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
	g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;	Có
	h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty.	Có
2.3.4	Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liêm chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.	Có
2.4	**Nguyên tắc 2.4: Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị**	Có
2.4.1	Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.	Có
2.4.2	Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.	Có
2.4.3	Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.	Có
2.4.4	Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.	Có
2.4.5	Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên.	Có
3	**NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT**	Có
	Hội đồng Quản trị cần phải nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty.	Có
3.1	**Nguyên tắc 3.1: Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.**	Có
3.1.1	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
3.1.2	Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	Có
3.1.3	Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	Có
3.2	**Nguyên tắc 3.2: Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liêm chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.**	Có
3.2.1	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	Có
3.2.2	Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	Có
3.2.3	Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu **một phần ba (1/3) cho tới đa số.**	Có
3.3	**Nguyên tắc 3.3: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.**	Có
3.3.1	Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	Có
3.3.2	Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	Có
3.3.3	Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	Có
3.3.4	Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	Có
3.4	**Nguyên tắc 3.4: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.**	Có
3.4.1	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	Có
3.4.2	Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	Có
3.5	**Nguyên tắc 3.5: Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập, bao gồm trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng đồng thời là Tổng Giám đốc.**	**Có**
3.5.1	Chủ tịch HĐQT và TGĐ phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
3.5.2	Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGĐ được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh việc lạm dụng quyền lực và thẩm quyền, và tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Có
3.5.3	Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một "thành viên HĐQT độc lập đứng đầu" phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	Có
3.5.4	Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ) có xung đột lợi ích rõ ràng.	Có
4	**NGUYÊN TẮC 4: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT**	Có
	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập các ủy ban chuyên trách thuộc Hội đồng Quản trị để hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.	Có
4.1	**Nguyên tắc 4.1: Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.**	Có
4.1.1	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Có
4.1.2	Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập.	Có
4.1.3	Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Có
4.1.4	Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm:	
	i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;	Có
	ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;	Có
	iii.Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông;	Có
	iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;	Có
	v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt;	Có
	vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;	Có
	vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; và	Có
	viii.Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
4.2	**Nguyên tắc 4.2: Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.**	**Có**
4.2.1	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.	Có
4.2.2	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	Có
4.2.3	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm:	Có
	i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro;	Có
	ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty;	Có
	iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro;	Có
	iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGĐ) và Ban Điều hành.	Có
	v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược và đề xuất của Ban Điều hành;	Có
	vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và	Có
	vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên.	Có
4.2.4	Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	Có
4.3	**Nguyên tắc 4.3: Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.**	Có
4.3.1	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Có
4.3.2	HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.	Có
4.3.3	Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm:	Có
	i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty;	Có
	ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử;	Có
	iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR);	Có
	iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban;	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
	v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty;	Có
	vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGĐ, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BĐH khi được trình lên HĐQT xem xét;	Có
	vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và	Có
	viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty.	Có
5	**NGUYÊN TẮC 5: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT**	Có
	Thước đo tốt nhất về hiệu quả của Hội đồng Quản trị là thông qua quy trình đánh giá và lương thưởng Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị cần thực hiện đánh giá thường xuyên để thẩm định kết quả công việc của mình với vai trò một chủ thể quản trị. Hội đồng Quản trị cần phải tự đánh giá xem liệu mình đã có cơ cấu năng lực và chuyên môn phù hợp hay chưa, ngoài việc có một cơ chế lương thưởng minh bạch và có tính khuyến khích đối với các thành viên Hội đồng Quản trị.	Có
5.1	**Nguyên tắc 5.1: Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/cố vấn bên ngoài.**	Có
5.1.1	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	Có
5.1.2	Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.	Có
5.1.3	Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	Có
5.1.4	Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Có
5.2	**Nguyên tắc 5.2: Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.**	Có
5.2.1	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	Có
5.2.2	Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	Có
5.2.3	Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem *Nguyên tắc 4.3*) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
5.3	**Nguyên tắc 5.3: Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.**	Có
5.3.1	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT *(xem Nguyên tắc 4.3)* với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	Có
5.3.2	Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành.	Có
5.3.3	Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Có
6	**NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY**	Có
	Thành viên Hội đồng Quản trị có bổn phận phải áp dụng các tiêu chuẩn đạo đức cao, phải quan tâm tới lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan.	Có
6.1	**Nguyên tắc 6.1: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh với chuẩn mực cao trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.**	Có
6.1.1	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	Có
6.1.2	HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Có
6.1.3	Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Có
6.2	**Nguyên tắc 6.2: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.**	Có
6.2.1	HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
6.2.2	Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.	Có
6.2.3	Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Có
	Nguyên tắc 6.3: Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.	**Có**
6.3.1	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	Có
6.3.2	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	Có
6.3.3	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	Có
	Môi trường Kiểm soát	Có
7	**NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH**	**Có**
	Công ty cần thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và khung quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tối hậu đối với khung quản lý rủi ro của công ty và cần giám sát việc hình thành và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Hội đồng Quản trị cần thiết lập các bộ phận kiểm soát và giám sát hoạt động của các bộ phận này.	Có
7.1	**Nguyên tắc 7.1: Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro, kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.**	Có
7.1.1	HĐQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.	Có
7.1.2	HĐQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HĐQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HĐQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đông cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HĐQT.	Có
7.1.3	Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế và thiết lập được các kiểm soát nội bộ để nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.	Có
7.1.4	HĐQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.	Có
7.1.5	Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
7.1.6	Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.	Có
	Để bảo đảm tính hiệu quả của **khung quản lý rủi ro** của một công ty, HĐQT và Ban Điều hành phải bảo đảm là các bộ phận chức năng có liên quan được thiết lập đầy đủ và hiệu quả trong công ty đó - bao gồm các bộ phận giám sát và bảo đảm. Mô hình "ba tuyến phòng vệ" được công nhận rộng rãi trên thế giới và là phương thức để giải thích mối quan hệ giữa những bộ phận này cũng như để chỉ dẫn cách thức phân chia trách nhiệm:	Có
	- **tuyến phòng vệ thứ nhất** – các bộ phận sở hữu và chịu trách nhiệm quản lý rủi ro	Có
	- **tuyến phòng vệ thứ hai** – các bộ phận giám sát hoặc chuyên trách về quản lý rủi ro và tuân thủ	Có
	- **tuyến phòng vệ thứ ba** – các bộ phận cung cấp bảo đảm độc lập, quan trọng nhất là kiểm toán nội bộ	Có
7.2	**Nguyên tắc 7.2: Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức**	**Có**
7.2.1	Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được quy định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	Có
7.2.2	Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)[5]. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.	Có
7.2.3	Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo quy định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.	Có
7.2.4	Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.	Có
7.3	**Nguyên tắc 7.3: Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.**	
7.3.1	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các quy định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	Có
7.3.2	Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
7.3.3	Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty	Có
7.3.4	Tất cả các công ty cần bảo đảm có cơ chế kiểm soát để giúp các công ty vận hành và hoạt động phù hợp với các nguyên tắc đạo đức và tuân thủ luật pháp và quy định hiện hành.	Có
7.3.5	Để đạt được những mục tiêu này, các công ty hoạt động ở những môi trường có quy định chặt chẽ (vd: ngành Ngân hàng, Dầu khí, Dược phẩm, Khai mỏ, v.v...) cần phải thiết lập một bộ phận tuân thủ độc lập; công ty trong những ngành khác có thể không nhất thiết phải thành lập bộ phận này. HĐQT và BĐH của công ty cần đánh giá về sự cần thiết phải thiết lập một bộ phận tuân thủ độc lập, dựa trên mức độ phức tạp trong hoạt động, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cũng như các yếu tố khác.	Có
7.4	**Nguyên tắc 7.4: Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty**	Có
7.4.1	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	Có
7.4.2	HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	Có
7.4.3	HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba	Có
7.4.4	HĐQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	Có
7.4.5	Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HĐQT (xem *Nguyên tắc 4.2*) hoặc với HĐQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan.	Có
7.4.6	CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	Có
7.5	**Nguyên tắc 7.5: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.**	Có
7.5.1	HĐQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HĐQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
7.5.2	Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HĐQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.	Có
7.5.3	HĐQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.	Có
7.5.4	HĐQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.	Có
7.6	**Nguyên tắc 7.6: Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra**	Có
7.6.1	Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.	Có
7.6.2	Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HĐQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.	Có
7.6.3	Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).	Có
7.6.4	Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.	Có
	Công bố Thông tin và Minh bạch	Có
8	**NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY**	Có
	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả.	Có
8.1	**Nguyên tắc 8.1: Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.**	Có
8.1.1	HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
8.1.2	HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	Có
8.1.3	UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	Có
8.1.4	HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	Có
8.1.5	Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	Có
8.1.6	Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty.	Có
8.2	**Nguyên tắc 8.2: Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.**	Có
8.2.1	HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	Có
8.2.2	Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	Có
8.2.3	Công ty cần phải cho phép các nhà đầu tư và nhà phân tích đặt ra các câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty. Điều này có thể được thực hiện thông qua các cuộc họp mở với nhà đầu tư/nhà phân tích, họp báo, họp ngắn với nhà đầu tư hay theo các hình thức khác mà công ty cho phép và đảm bảo không vi phạm những quy định cấm theo luật pháp/ quy định niêm yết hiện hành.	Có
8.3	**Nguyên tắc 8.3: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.**	Có
8.3.1	HĐQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	Có
8.3.2	HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	Có
8.3.3	HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	Có
8.3.4	HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
8.4	**Nguyên tắc 8.4: Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.**	Có
8.4.1	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/ thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của:	Có
	(a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (*nếu có*) và TGĐ; và	Có
	(b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGĐ).	Có
8.4.2	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	Có
8.4.3	HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (*nếu có*).	Có
	Các quyền của cổ đông	Có
9	**NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG**	Có
	Hội đồng quản trị cần phải bảo vệ các quyền của cổ đông và bảo đảm đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.	Có
9.1	**Nguyên tắc 9.1. Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.**	Có
9.1.1	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.	Có
9.1.2	Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Có
9.1.3	Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Có
9.1.4	HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Có
9.1.5	Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	Có
	Nguyên tắc 9.2: Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp Đại hội cổ đông hiệu quả.	**Có**
9.2.1	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước cuộc họp.	Có
9.2.2	Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
9.2.3	HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	Có
9.2.4	HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội đề xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Có
9.2.5	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.	Có
9.2.6	HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém.	Có
9.2.7	Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.	Có
9.2.8	Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp.	Có
9.2.9	Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	Có
9.2.10	Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng trong quá trình thảo luận.	Có
9.3	**Nguyên tắc 9.3:** Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	Có
9.3.1	HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
9.3.2	Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script divident) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	Có
9.3.3	Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	Có
9.3.4	Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Có
9.4	**Nguyên tắc 9.4: Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông.**	Có
9.4.1	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	Có
9.4.2	Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Có
9.4.3	Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	Có
9.4.4	Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý	Có
9.5	**Nguyên tắc 9.5: Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông**	Có
9.5.1	HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (*xem thêm 3.1.2*).	Có
9.5.2	Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.	Có
9.5.3	Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:	Có
	i. Mục tiêu của chính sách	Có
	ii. Các định nghĩa	Có
	iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách	Có
	iv. Phạm vi áp dụng của chính sách	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
	v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin	Có
	vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình	Có
	vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan	Có
	viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan	Có
	ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan	Có
	x. Ban hành và phổ biến chính sách.	Có
9.5.4	Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích và nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/ phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.	Có
9.5.5	Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua GDBLQ. HĐQT phải trình giao dịch để cổ đông thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty):	Có
	a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty;	Có
	b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và	Có
	các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).	Có
	Quan hệ với các bên có quyền lợi liên quan	Có
10	**NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**	Có
	Hội đồng Quản trị cần phải xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan, các bên chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của công ty.	Có
10.1	**Nguyên tắc 10.1: Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.**	Có
10.1.1	HĐQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HĐQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.	Có
10.1.2	HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HĐQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.	Có
10.1.3	HĐQT cần phải ưu tiên áp dụng các chính sách và chương trình dành cho nhân viên, đặc biệt là các chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và phát triển, để nhân viên công ty có thể đóng góp tích cực vào việc đạt được các mục tiêu của công ty và có thể tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.	Có

TT	Tên nguyên tắc	Thực tế áp dụng tại SHS (Có/ Không)
10.1.4	HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.	Có
10.1.5	HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.	Có
	Dựa vào phân tích các bên có quyền lợi liên quan, HĐQT nên xem xét áp dụng:	Có
	- Chính sách bảo vệ quyền lợi của khách hàng;	Có
	- Chính sách quy định các thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu;	Có
	- Chính sách thể hiện nỗ lực của công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững;	Có
	- Chính sách thể hiện nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động;	Có
	- Chính sách về chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của công ty;	Có
	- Chính sách quy định cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ;	Có
	- Chính sách về an toàn lao động, phúc lợi và sức khỏe của nhân viên công ty;	Có
	- Chính sách về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên công ty.	Có
10.2	**Nguyên tắc 10.2: Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.**	Có
10.2.1	HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.	Có
10.2.2	HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có	Có